TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2022/ DSST
Ngày 14/3/2022
V/v tranh chấp
hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH QUẢNG NGÃI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Trần Thị Thanh Bình
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Ngô Văn Lâm
Ông Nguyễn Đức Khánh.
- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nha- Thư ký Toà án
- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện U tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thương Huyền

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện U, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST - DS ngày 06/01/2022, Thông báo thay đổi ngày mở phiên tòa xét xử vụ án dân sự số 120/TB-TA ngày 25/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 183/2022/QĐST-DS ngày 25/02/2022 của Toà án nhân dân huyện U, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: **Ngân hàng Q**

Địa chỉ: Số 169 phố E, phường R, quận T thành phố Hà Nội, đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Y- Tổng Giám đốc, người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn K- Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng Q huyện U, theo quyết định số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Q về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án. Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Văn K là bà Lâm Thị Đông H- Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng Q huyện U, theo quyết định số 130/QĐ-NHCS ngày 25/10/2021.

- *Bị đơn*: Ông **Huỳnh Tấn M**, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện U, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/9/2011, ông Huỳnh Tấn M vay vốn Chương trình cho vay hộ nghèo làm nhà ở mã món vay 66000003500123012 của Ngân hàng Q với số tiền là 8.000.000đồng, nhưng đến nay món vay đã chuyển sang nợ quá hạn nhưng

ông M không trả nợ gốc 8.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 14/3/2022 là 2.368.932đồng cho Ngân hàng Q.

Ngày 29/01/2013, ông Huỳnh Tấn M vay vốn của Chương tình hộ nghèo làm chòi tránh lũ, mã món vay 60000035123011 với số tiền 10.000.000đồng, nhưng ông M không chịu trả tiền nợ gốc theo phân kỳ trả nợ và tiền lãi, mặc dù đã nhiều lần Ngân hàng thông báo yêu cầu ông M trả nợ gốc và lãi , vì vậy ông M hiện còn nợ gốc 10.000.000đồng và tiền lãi của món vay này tạm tính đến ngày 14/3/2022 là 22.746.345đồng.

Ngày 27/5/2016, ông Huỳnh Tấn M vay vốn của Chương trình cho vay hộ nghèo, mã món vay 6600000707539242, với số tiền là 30.000.000đồng, thời hạn vay 36 tháng mục đích chăn nuôi bò sinh sản, hiện món vay này đã chuyển sang nợ quá hạn nhưng ông M chưa trả nợ gốc 30.000.000đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 14/3/2022 là 9.091.130đồng cho Ngân hàng.

Ngày 26/9/2016, ông Huỳnh Tấn M vay vốn bổ sung của Chương trình cho vay hộ nghèo, mã món vay 6600000707539242, với số tiền là 20.000.000đồng, thời hạn vay 36 tháng mục đích chăn nuôi bò sinh sản, hiện món vay này đã chuyển sang nợ quá hạn, nhưng ông M chưa trả nợ gốc 20.000.000đồng và lãi tạm tính đến ngày 14/3/2022 là 6.343.993đồng.

Như vậy, hiện ông Huỳnh Tấn M còn nợ của Ngân hàng Q số tiền nợ gốc của 4 món vay là 68.000.000đồng, tiền lãi tính đến ngày 14/3/2022 là 20.550.400đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu ông Huỳnh Tấn M phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc của 4 món vay là 68.000.000đồng, tiền lãi tính đến ngày 14/3/2022 là 20.550.400đồng và tiền lãi của 4 món vay này kể từ ngày 15/3/2022 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

Tại bản tự khai, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là ông Huỳnh Tấn M trình bày:

- Tại Bản tự khai ngày 09/12/2021 ông Huỳnh Tấn M trình bày có vay vốn của Ngân hàng Q với tổng số tiền vay của các món vay là 48.000.000đồng, cụ thể, ông vay 20.000.000đồng vốn chăn nuôi bò, vay 10.000.000đồng vốn làm chòi tránh lũ, vay 8.000.000đồng vốn chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn, vay 10.000.000đồng vốn làm nhà. Nhưng ông đã trả nợ 8.000.000đồng vốn vay chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn, nên hiện ông chỉ còn nợ của Ngân hàng chính sách số tiền nợ gốc tổng cộng là 40.000.000đồng và tiền lãi của các món vay này, vì trong khoảng thời gian hơn một năm nay ông không trả tiền lãi các món vay cho Ngân hàng Q.

- Tại bản tự khai ngày 15/12/2021, ông Huỳnh Tấn M trình bày có vay vốn của Ngân hàng Q với các món vay cụ thể: Năm 2011 vay 20.000.000đồng để chăn nuôi và ông đã trả nợ món vay này; vay 8.000.000đồng để làm nhà, hiện món vay này ông chưa trả nợ; vay 30.000.000đồng để chăn nuôi và ông đã trả nợ món vay này; vay 10.000.000đồng để làm chòi tránh lũ, hiện ông chưa trả nợ; vay 20.000.000đồng để chăn nuôi và ông chưa trả nợ món vay này. Như vậy ông còn nợ tiền nợ gốc của Ngân hàng Q tổng cộng là 38.000.000đồng và tiền lãi của các món vay này trong thời gian khoảng hai năm.

- Tại bản tự khai ngày 07/3/2022, ông Huỳnh Tấn M trình bày đối với món vay làm chòi tránh lũ số tiền vay là 10.000.000đồng hiện ông chưa trả tiền nợ gốc, nay ông chấp nhận trả nợ trước hạn khoản vay này cho Ngân hàng Q, cùng với món vay vốn làm nhà và 20.000.000đồng vốn vay chăn nuôi bò, còn về tiền lãi thì khoảng hai năm trở lại đây ông chưa trả. Ông trình bày vì điều kiện khó khăn, cận nghèo nên ông sẽ trả nợ từ từ, khi nào có tiền thì ông sẽ trả nợ.

Tại Biên bản hòa giải ngày 15/12/2021, ông Huỳnh Tấn M trình bày: Ông có vay vốn của nguyên đơn nhiều lần, về thời gian vay cụ thể từng món vay ông không nhớ, ông chỉ nhớ ông có vay vốn của chương trình hộ nghèo làm nhà với số tiền vay 10.000.000đồng, vay vốn làm chòi tránh lũ với số tiền vay 10.000.000đồng, vay vốn của chương trình nước sạch với số tiền vay 8.000.000đồng, vay vốn hộ nghèo để nuôi bò là 20.000.000đồng. Ông đã trả nợ của món vay chương trình nước sạch là 8.000.000đồng. Nay ông chỉ thừa nhận ông còn nợ của Ngân hàng Q tổng cộng tiền nợ gốc là 40.000.000đồng, tiền lãi ông không biết vì đã khoảng hai năm nay trở lại đây ông không trả lãi cho Ngân hàng do ông không có khả năng trả nợ.

Tại phiên tòa ngày 14/3/2022, ông Huỳnh Tấn M trình bày ông có vay vốn của Ngân hàng Q với các món vay cụ thể: Ông có vay 8.000.000đồng để làm nhà, hiện món vay này ông chưa trả nợ gốc; vay 10.000.000đồng để làm chòi tránh lũ hiện ông chưa trả nợ gốc; bốn lần vay vốn chăn nuôi, về thời gian vay ông không nhớ, ông chỉ nhớ số tiền và số lần vay, cụ thể: vay 20.000.000đồng để chăn nuôi và ông đã trả nợ, vay 30.000.000đồng để chăn nuôi và ông đã trả nợ món vay này, vay 20.000.000đồng để chăn nuôi và ông chưa trả nợ món vay này và lần cuối cùng là ông Huỳnh Tấn Nghĩa (tổ trưởng tổ vay vốn xã S) đã cho ông vay 20.000.000đồng để ông trả nợ cho Ngân hàng Q vì đã đến hạn, nên sau đó ông có vay lại 20.000.000đồng để trả lại cho ông Nghĩa. Khi vay tiền và trả nợ cho Ngân hàng Q thì ông là người trực tiếp ký tên nhận tiền và trả nợ, ông không vay khoản vay nào có số tiền là 30.000.000đồng. Nay ông chỉ chấp nhận trả cho Ngân hàng Q số tiền nợ gốc tổng cộng là 38.000.000đồng và tiền lãi của các món vay này trong thời gian khoảng hai năm vì ông không có tiền nên không trả nợ. Trong các món vay ông còn nợ thì món vay 10.000.000đồng để làm chòi tránh lũ, theo quy định là ông phải trả nợ gốc và lãi hàng tháng theo phân kỳ, nhưng thời gian vừa qua ông gặp khó khăn về kinh tế nên ông chưa trả, nay ông đồng ý trả nợ trước hạn đối với món vay này cho Ngân hàng Q.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 275, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 12 Luật ngân hàng nhà nước, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Tuyên xử bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 14/3/2022 là 75.804.055đồng, trong đó tiền gốc là 58.000.000đồng, tiền lãi 17.804.055đồng; Ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông Huỳnh Tấn M với Ngân hàng Q về việc ông Huỳnh Tấn M đồng ý trả khoản nợ vay ngày 29/01/2013 với số tiền là 12.746.345đồng cho vay hộ nghèo làm chòi tránh lũ, trong đó nợ gốc là 10.000.000đồng, lãi tính đến ngày 14/3/2022 là 2.746.345đồng. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc và lãi của món vay ngày 11/9/2011, vốn Chương trình cho vay hộ nghèo làm nhà ở mã món vay 66000003500123012 với số tiền vay là 8.000.000đồng, thời hạn vay 120 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 11/9/2021, phân kỳ trả nợ 12 tháng/lần với số tiền trả 1.600.000đồng/ lần, bắt đầu trả nợ từ 11/9/2017, tiền lãi trả định kỳ hàng tháng. Ông M thừa nhận ông chưa trả nợ gốc và lãi của món vay này, hiện nay món vay này đã chuyển sang nợ quá hạn, như vậy ông M đã vi phạm thỏa thuận về trả nợ gốc và lãi được ghi tại Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay- thu nợ- dư nợ mà ông M đã ký kết ngày 11/9/2011 và Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay do ông M ký tên người vay vào ngày 27/8/2011và được Ngân hàng Q phê duyệt vào ngày 08/9/2011, do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc và lãi của món vay này là có căn cứ chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc và lãi của món vay ngày 27/5/2016, vốn của Chương trình cho vay hộ nghèo, mã món vay 6600000707539242, với số tiền vay là 30.000.000đồng, thời hạn vay 36 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 09/5/2019, phân kỳ trả nợ 12 tháng/lần với số tiền trả 10.000.000đồng/ lần, tiền lãi trả định kỳ hàng tháng. Theo phản ánh tại Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay- thu nợ- dư nợ thì vào ngày 27/5/2016 ông M ký xác nhận vay món vay số tiền 30.000.000đồng và ngày 09/5/2019 ông M đã ký tên xác nhận chuyển nợ quá hạn đối với số tiền vay này. Như vậy, ông M đã vi phạm thỏa thuận về trả nợ gốc và lãi được ghi tại Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay- thu nợ- dư nợ mà ông M đã ký kết ngày 27/5/2016 và Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay do ông M ký tên người vay vào ngày 28/4/2016 và được Ngân hàng Q phê duyệt vào ngày 06/5/2016. Ông M trình bày là ông đã trả nợ món vay này, nhưng ông M không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc trả nợ. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc và lãi của món vay này là có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc và lãi của món vay ngày 26/9/2016, vốn bổ sung của Chương trình cho vay hộ nghèo, mã món vay 6600000707539242, với số tiền vay là 20.000.000đồng, thời hạn vay 36 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 09/5/2019, phân kỳ trả nợ 12 tháng/lần với số tiền trả 10.000.000đồng/ lần, tiền lãi trả định kỳ hàng tháng. Theo phản ánh tại Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay- thu nợ- dư nợ thì vào ngày 27/5/2016 ông M ký xác nhận vay món vay số tiền 20.000.000đồng và ngày 09/5/2019 ông M đã ký tên xác nhận chuyển nợ quá hạn đối với số tiền vay này. Như vậy, ông M đã vi phạm thỏa thuận về trả nợ gốc và lãi được ghi tại Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay- thu nợ- dư nợ mà ông M đã ký kết ngày 27/5/2016 và Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay do ông M ký tên người vay vào ngày 28/4/2016 và được Ngân hàng Q phê duyệt vào ngày 06/5/2016. Ông M trình bày là ông đã trả nợ món vay này, nhưng ông M không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc trả nợ. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc và lãi của món vay này là có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với món vay ngày 29/01/2013, ông Huỳnh Tấn M vay vốn của Chương trình hộ nghèo làm chòi tránh lũ, mã món vay 60000035123011 với số tiền 10.000.000đồng, thời hạn vay 120 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 11/02/2023, phân kỳ trả nợ là 12 tháng/ lần, số tiền trả 2.000.000đồng/lần, bắt đầu trả nợ từ năm thứ sáu, nhưng từ năm 2019 đến nay ông M không trả tiền nợ gốc theo phân kỳ trả nợ là vi phạm thỏa thuận tại Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay- thu nợ- dư nợ mà ông M đã ký kết ngày 29/01/2013 và Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay do ông M ký tên người vay vào ngày 25/12/2012 và được Ngân hàng Q phê duyệt vào ngày 26/01/2013.

Về tiền lãi, ông M thừa nhận khoảng 2 năm trở lại đây ông không trả nợ lãi của tất cả các món vay của Ngân hàng Q. Ngân hàng Q cũng đã nhiều lần thông báo yêu cầu ông M nộp tiền lãi của món vay này nhưng ông M không thực hiện. Như vậy, ông M đã vi phạm thỏa thuận, cam kết tại Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay- thu nợ- dư nợ mà ông M đã ký kết ngày 29/01/2013 và Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay do ông M ký tên người vay vào ngày 25/12/2012 và được Ngân hàng Q phê duyệt vào ngày 26/01/2013.

Nay ông Huỳnh Tấn M đồng ý trả nợ trước hạn đối với món vay này cho Ngân hàng Q, Ngân hàng Q chấp nhận, vì vậy có đủ cơ sở ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc trả nợ trước hạn đối với món vay làm chòi tránh lũ, số tiền nợ gốc là 10.000.000đồng và số tiền nợ lãi.

[5] Các lời trình bày của ông Huỳnh Tấn M mâu thuẫn với nhau, cụ thể:

Tại bản tự khai ngày 09/12/2021 ông M trình bày có nợ món vay vốn làm nhà là 10.000.000đồng, nhưng Bản tự khai ngày 15/12/2021 ông M trình bày có nợ món vay vốn làm nhà là 8.000.000đồng;

Bản tự khai ngày 09/12/2021 ông M trình bày ông có 1 lần vay vốn chương trình hộ nghèo để chăn nuôi là 20.000.000đồng, nhưng Bản tự khai ngày 15/12/2021 ông M trình bày ông có 3 lần vay vốn chương trình hộ nghèo để chăn nuôi, hai lần vay mỗi lần 20.000.000đồng và một lần vay 30.000.000đồng, nhưng ông đã trả một lần 20.000.000đồng và một lần 30.000.000đồng, hiện ông

chỉ còn nợ 20.000.000đồng, nhưng ông M không cung cấp được chứng cứ chứng minh.

Tại phiên tòa ông M trình bày là có 4 lần ông vay vốn chăn nuôi (một lần vay 20.000.000đồng và ông đã trả nợ, vay 30.000.000đồng và ông đã trả nợ, vay 20.000.000đồng và ông chưa trả nợ, lần cuối cùng là ông vay của ông Huỳnh Tấn Nghĩa 20.000.000đồng để trả nợ cho Ngân hàng Q sau đó ông có vay lại của Ngân hàng Q 20.000.000đồng để trả lại cho ông Nghĩa. Theo ông hiện ông chỉ còn nợ Ngân hàng Q 1 lần vay vốn chăn nuôi chưa trả là 20.000.000đồng.

Tại phiên tòa ông M trình bày là ông không vay của Ngân hàng chín sách xã hội khoản vay nào có số tiền là 30.000.000đồng, lời trình bày này của ông M mâu thuẫn với lời trình bày trước đó của ông tại phiên tòa và mâu thuẫn với lời tự khai của ông tại Bản tự khai ngày 15/12/2021.

[6] Đoàn xã S là đơn vị ký Hợp đồng ủy nhiệm với Ngân hàng Q trong việc giải quyết vấn đề vốn vay tại địa phương, tại công văn số 34CV/ĐTN ngày 24/6/2021 Ban chấp hành Đoàn xã S đã đề nghị Ngân hàng Q có hình thức xử lý đối với ông Huỳnh Tấn M vì ông M không thực hiện việc trả nợ gốc, nợ lãi của Chương trình cho vay hộ nghèo, với số tiền vay là 30.000.000đồng để chăn nuôi bò sinh sản, hạn trả nợ cuối cùng ngày 09/5/2019 và món vay bổ sung vốn chăn nuôi bò sinh sản với số tiền vay là 20.000.000đồng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 09/5/2019.

Tại Biên bản làm việc ngày 09/5/2021 của Tổ đôn đốc thu hồi nợ khó đòi xã S đã thể hiện ông Huỳnh Tấn M có nợ của Ngân hàng Q số tiền vay vốn chăn nuôi là 30.000.000đồng và đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 09/5/2019 nhưng ông M chây ỳ, không trả nợ.

Tại Biên bản làm việc ngày 09/5/2021 của Tổ đôn đốc thu hồi nợ khó đòi xã S đã thể hiện ông Huỳnh Tấn M có nợ của Ngân hàng Q số tiền vay vốn chăn nuôi là 20.000.000đồng và đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 09/9/2019 nhưng ông M chây ỳ, không trả nợ.

Tại Biên bản làm việc ngày 09/10/2021 của Tổ đôn đốc thu hồi nợ khó đòi xã S đã thể hiện ông Huỳnh Tấn M có nợ của Ngân hàng Q số tiền vay vốn hộ nghèo làm nhà ở là 8.000.000đồng và đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 09/10/2021 nhưng ông M chây ỳ, không trả nợ.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở khẳng định lời trình bày của ông Huỳnh Tấn M là không hợp lý, thực tế đến thời điểm hiện nay ông Huỳnh Tấn M còn nợ của Ngân hàng Q tiền nợ gốc và lãi của các món vay như Ngân hàng Q đã khởi kiện là có căn cứ.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.427.520đồng, nhưng bị đơn thuộc hộ cận nghèo và đã có Đơn đề nghị miễn án phí, nên theo quy định tại Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35 , Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 275, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Q, buộc bị đơn là ông Huỳnh Tấn M phải trả cho Ngân hàng Q số tiền nợ gốc và nợ lãi của 03 món vay (món vay ngày 11/9/2011 vốn Chương trình cho vay hộ nghèo làm nhà ở, mã món vay 66000003500123012; món vay ngày 27/5/2016, vốn Chương trình cho vay hộ nghèo, mã món vay 6600000707539242; món vay ngày 26/9/2016, vốn bổ sung của Chương trình cho vay hộ nghèo, mã món vay 6600000707539242), tổng cộng là 75.804.055đồng (Bảy mươi lăm triệu tám trăm lẻ bốn ngàn không trăm năm mươi lăm đồng), trong đó: số tiền nợ gốc của 3 món vay là 58.000.000đồng, số tiền nợ lãi của 3 món vay tính đến ngày 14/3/2022 là 17.804.055đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Huỳnh Tấn M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hồ sơ vay vốn cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hồ sơ vay vốn, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Huỳnh Tấn M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Huỳnh Tấn M và Ngân hàng Q về việc ông Huỳnh Tấn M trả nợ trước hạn đối với món vay ngày 29/01/2013, vốn của Chương trình hộ nghèo làm chòi tránh lũ, mã món vay 60000035123011 với số tiền nợ gốc 10.000.000đồng, tiền lãi tính đến ngày 14/3/2022 là 2.746.345đồng, tổng cộng 12.746.345đồng (Mười hai triệu bảy trăm bốn mươi sáu ngàn ba trăm bốn mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Huỳnh Tấn M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hồ sơ vay vốn cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hồ sơ vay vốn, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Huỳnh Tấn M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Tấn M được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật

Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Trần Thị Thanh Bình